

**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- a) Đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương;
- b) Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, doanh nhân, viện, trường, tổ chức và cá nhân về tài sản trí tuệ;
- c) Thúc đẩy và nâng cao hiệu quả bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố;
- d) Tăng cường hiệu quả và năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số.

2. Mục tiêu cụ thể

- (1) Đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ trên 6.000 lượt đại biểu là đại diện Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đoàn thể, các hội, viện, trường, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố;
- (2) Số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16-18%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%;
- (3) Số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12-14%/năm;
- (4) Tối thiểu 60% sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của thành phố được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ;
- (5) Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu tăng trung bình 8-10%/năm.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ

- a) Hỗ trợ tra cứu, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra các tài sản trí tuệ được bảo hộ và bài báo khoa học có tính ứng dụng cao;

b) Hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ phân tích thông tin sáng chế và dự báo xu hướng phát triển công nghệ;

c) Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn, đào tạo từ cơ bản đến chuyên sâu về sở hữu trí tuệ phù hợp với từng nhóm đối tượng;

d) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

đ) Hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh.

2. Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước

a) Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới;

b) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, đặc thù và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của thành phố.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của thành phố gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ;

b) Khai thác, phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của thành phố theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác nhằm khai thác, phát triển giá trị các tài sản trí tuệ;

c) Hỗ trợ triển khai thực hiện quy định về quản lý và sử dụng biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia ở trong và ngoài nước theo hướng dẫn của Trung ương;

d) Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích của Việt Nam được bảo hộ, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ hoặc hết thời hạn bảo hộ tại Việt Nam;

đ) Hỗ trợ quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ. Hỗ trợ tư vấn định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ, tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại và nhãn hiệu;

e) Hỗ trợ hình thành và phát triển mạng lưới chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ;

g) Hỗ trợ các viện nghiên cứu, trường đại học thành lập doanh nghiệp dựa trên sáng chế để khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.

4. Thúc đẩy và tăng cường hiệu quả thực thi và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ triển khai các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số. Nâng cao năng lực kiểm tra sở hữu trí tuệ để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

b) Tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

5. Phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức trung gian và chủ thể quyền sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ hình thành và phát triển các tổ chức trung gian tham gia hoạt động kiểm soát, quản lý các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể;

b) Hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của chủ thể quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và giống cây trồng; tổ chức đại diện, quản lý và chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan;

c) Hỗ trợ phát triển các dịch vụ giám định về sở hữu trí tuệ, dịch vụ tư vấn về quản trị, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học trên địa bàn thành phố.

6. Hình thành, tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ trong xã hội

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh, truyền hình, tập san, bản tin, website, treo băng rôn, truyền thông di động, truyền thông mạng xã hội,...) nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và xây dựng ý thức trách nhiệm tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ;

b) Biên soạn, phát hành tài liệu về sở hữu trí tuệ (tờ gấp, cẩm nang, sổ tay hướng dẫn từng đối tượng sở hữu trí tuệ,...).

c) Nâng cao năng lực khai thác thông tin sở hữu trí tuệ

- Xây dựng và vận hành phần mềm, chương trình ứng dụng trên thiết bị điện tử, thiết bị di động để cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn về sở hữu trí tuệ;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ và cung cấp dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ, bản đồ sáng chế cho các cá nhân, tổ chức (viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, ...);

- Duy trì, cập nhật thông tin về sở hữu trí tuệ và các hoạt động của Chương trình sở hữu trí tuệ; cập nhật văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ của thành phố lên hệ thống kênh thông tin, Cổng thông tin Chương trình. Nâng cấp và bổ sung hệ thống

các chức năng, giao diện hệ thống của Kênh thông tin về sở hữu trí tuệ - www.sohuutritue.cantho.gov.vn, www.sohuutritue.gov.vn.

d) Vinh danh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Chương trình được đảm bảo từ các nguồn: vốn sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm được giao cho Sở Khoa học và Công nghệ, kinh phí sự nghiệp của các ngành, địa phương; vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Nội dung chi

a) Chi các nội dung hoạt động chung của Chương trình, bao gồm:

- Chi hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Chương trình; hoạt động thường xuyên, văn phòng phẩm; thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ;

- Xây dựng, phát hành các tài liệu, clip phóng sự, thiết kế giao diện quản trị tài sản trí tuệ;

- Chi tổ chức họp, hội nghị, hội thảo; đào tạo, tập huấn; sơ kết, tổng kết thuộc Chương trình;

- Chi tổ chức học tập kinh nghiệm, tham quan các mô hình quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ;

- Chi điều tra, khảo sát để đánh giá tiềm năng phát triển của các đối tượng sở hữu trí tuệ;

- Chi tổ chức xét, hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ và công nhận giống cây trồng mới;

- Tổ chức xét hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ;

- Chi hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ và công nhận giống cây trồng mới;

- Chi họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, họp thẩm định nội dung và kinh phí, kiểm tra tiến độ và đánh giá giữa kỳ, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình;

- Vinh danh khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động sở hữu trí tuệ;

- Tổ chức xét duyệt hỗ trợ kinh phí trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

- Chi hỗ trợ kinh phí trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền

sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm: các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan);

- Các chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động của Chương trình.

b) Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dự án hỗ trợ) thuộc Chương trình, bao gồm:

- Tập trung triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ đăng ký bảo hộ, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực và sản phẩm gắn với Chương trình OCOP của thành phố;

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác do doanh nghiệp, tổ chức đề xuất.

c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký giữa Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan chủ trì nhiệm vụ, được chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Quyết định này, bao gồm 13 nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(1) Xây dựng, khai thác và phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với sản phẩm thuộc Chương trình OCOP năm 2022-2025;

(2) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu;

(3) Xác lập quyền sở hữu trí tuệ các giống lúa OM của Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long;

(4) Xây dựng và áp dụng thí điểm mô hình quản trị tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

(5) Phát triển thương hiệu măng cầu Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ;

(6) Xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch cộng đồng Cồn Sơn;

(7) Xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu Bánh tráng Thuận Hưng Cần Thơ;

(8) Chuyển đổi số trong xây dựng và phát triển thương hiệu một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

(9) Phát triển tài sản trí tuệ cho các doanh nghiệp và các sản phẩm tại tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2024 - 2027;

(10) Nâng cao năng lực quản lý, phát triển tài sản trí tuệ đối với sản phẩm cộng đồng (gắn với địa danh) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

(11) Tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý Sóc Trăng cho sản phẩm vú sữa của tỉnh Sóc Trăng;

(12) Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Sóc Trăng” cho một số sản phẩm trái

cây chủ lực của tỉnh Sóc Trăng;

(13) Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm, dịch vụ du lịch Phong Điền, sản phẩm, dịch vụ du lịch Cù lao Tân Lộc, thành phố Cần Thơ.

- Tiếp tục thủ tục phê duyệt tổ chức thực hiện 02 nhiệm vụ:

+ Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Vũng Thơm” dùng cho các sản phẩm đặc trưng của xã Phú Tâm và khu vực lân cận, thành phố Cần Thơ;

+ Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Lung Ngọc Hoàng” cho các sản phẩm, dịch vụ du lịch thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng.

d) Hoạt động thuộc Chương trình thực hiện trong năm 2025: Tiếp tục triển khai theo Kế hoạch và kinh phí được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo Công văn số 734/UBND-KT ngày 19 tháng 02 năm 2025 phê duyệt kinh phí triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị thành phố Cần Thơ năm 2025.

3. Hỗ trợ kinh phí thuộc Chương trình

a) Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ:

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh có địa chỉ hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới theo quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Tổ chức xét duyệt các hồ sơ đăng ký định kỳ hàng quý.

b) Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình:

- Kinh phí thực hiện được dự toán theo Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố và cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và các văn bản quy định khác có liên quan;

- Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ của Chương trình quy định tại các điểm c, d khoản 1; khoản 2; các điểm

a, b và c khoản 3; khoản 6 Mục II và các nhiệm vụ tập trung triển khai tại điểm b khoản 2 Mục III Chương trình này;

- Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hỗ trợ đối với các nhiệm vụ của Chương trình quy định tại các điểm a, b, và đ khoản 1; các điểm d, đ, e và g khoản 3; khoản 4 và khoản 5 Mục II theo nguyên tắc 100% kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp và các tổ chức khác;

- Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Chương trình này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chung của Chương trình; quản lý và hỗ trợ việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình. Trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình. Là cơ quan đầu mối để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ liên hệ. Phê duyệt đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

b) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận đề xuất hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, tiến hành thẩm định hồ sơ và đề xuất mức hỗ trợ cụ thể. Đề nghị doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ;

c) Trường hợp hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ được hỗ trợ kinh phí, Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Trường hợp hồ sơ đề xuất hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ không được hỗ trợ kinh phí, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân biết lý do bằng văn bản;

d) Lập dự toán kinh phí hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định;

đ) Phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường triển khai thực hiện Chương trình;

e) Tiếp nhận các đề xuất thực hiện nội dung của Chương trình dưới hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức xét hỗ trợ theo thẩm quyền quy định;

Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ căn cứ theo nội dung Hợp đồng giữa Sở Khoa học Công nghệ và đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với định mức xây dựng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành; Xem xét, phê duyệt yêu cầu điều chỉnh thời gian, nội dung, thay đổi chủ nhiệm, chủ trì thực hiện nhiệm vụ (nếu có); Phối hợp với Sở Tài chính xem xét, phê duyệt yêu cầu điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có); Thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ theo quy định;

g) Tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và các văn bản quy định khác có liên quan; Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ và Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền thực hiện nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

h) Hướng dẫn tổ chức sở hữu, quản lý, sử dụng đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình thực hiện theo Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

i) Định kỳ hàng năm trước ngày 25 tháng 12, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện Chương trình, tổ chức tổng kết Chương trình vào năm 2030.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố tham mưu về kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp quản lý hoạt động đăng ký bảo hộ giống cây trồng; đề xuất, xác định các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề chủ lực, đặc thù, có lợi thế gắn với Chương trình OCOP.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp triển khai bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với sản phẩm, dịch vụ du lịch của thành phố;

b) Hỗ trợ hoạt động quảng bá, gắn kết phát triển sản phẩm du lịch với thương hiệu địa phương.

5. Sở Công Thương

a) Phối hợp trong công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm đã được bảo hộ sở hữu trí tuệ;

b) Hỗ trợ kết nối thị trường, xây dựng chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu cho sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Chương trình tại địa phương;

b) Lồng ghép các chương trình, kế hoạch, dự án của ngành để triển khai thực hiện các mục tiêu của Chương trình trong phạm vi, trách nhiệm quản lý của địa phương;

c) Thường xuyên rà soát, bổ sung danh mục sản phẩm đặc trưng, chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương gửi Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện hỗ trợ các thủ tục về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

d) Bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của địa phương tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền về Chương trình, vận động doanh nghiệp tham gia Chương trình và hỗ trợ thực hiện đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ của địa phương;

đ) Phấn đấu mỗi địa phương đều có sản phẩm, dịch vụ hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ từ Chương trình; đến năm 2030, mỗi xã, phường tăng trung bình 8-10%/năm số đơn và văn bằng sở hữu công nghiệp được cấp so với năm 2025.

7. Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật; Liên minh Hợp tác xã; Hội Nông dân; Hiệp hội Doanh nghiệp; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Cần Thơ; Ban Quản lý các Khu Chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về Chương trình đến các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia Chương trình.

8. Các viện, trường đại học, cao đẳng

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về Chương trình đến các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý tham gia Chương trình;

b) Đề xuất nhu cầu, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo về sở hữu trí tuệ, đăng ký chủ trì và triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi Chương trình.

9. Doanh nghiệp, tổ chức

a) Chủ động liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và tham gia các nội dung thuộc Chương trình;

b) Tổ chức, doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, đơn vị, triển khai theo

đúng nội dung, khối lượng, thời gian và kinh phí theo Hợp đồng đã ký; báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ định kỳ 06 tháng, hàng năm. Nếu có hành vi gian lận thì phải hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ từ Chương trình và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Báo và Phát thanh, truyền hình Cần Thơ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thông tin, tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Chương trình./.